

Chơi tranh Tết

biên khảo - biên khảo

Tác giả: Nguyễn Man Nhiên

06.02.2008



"Chuột rước đèn" - Tranh Đông Hồ

Chơi tranh Tết từ lâu đã là một thú vui, một nhu cầu tinh thần và cũng là một phong tục cổ truyền rất đẹp trong dịp Tết Nguyên Đán của người Việt.

Đôi dòng lịch sử

Tranh dân gian Việt Nam có lịch sử rất lâu đời. Với hai thể loại chính là tranh Tết và tranh thờ, tranh dân gian xuất hiện rất sớm gần như cùng lúc với tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt và việc thần thánh hóa các hiện tượng tự nhiên.

Vào thời nhà Lý (thế kỷ XII) đã bắt đầu xuất hiện những gia đình hay thậm chí là cả một làng chuyên làm nghề khắc ván, in tranh. Việc xuất hiện tiền giấy vào cuối đời nhà Trần và sang đời nhà Hồ chính là một minh chứng cho sự tồn tại của nghề in mộc bản.

Tới thời Lê sơ, việc in khắc tranh đã tiếp thu thêm kỹ thuật khắc ván in của Trung Quốc và được cải tiến thêm cho phù hợp. Đến đời nhà Mạc (thế kỷ XVI), tranh dân gian không còn là sản phẩm riêng của những người nông dân nghèo khó nữa mà đã được cả tầng lớp quý tộc ở kinh thành Thăng Long ưa chuộng, thường sử dụng vào dịp Tết Nguyên Đán. Hoàng Sĩ Khải (người Kinh Bắc, đỗ tiến sĩ năm 1554, làm quan đến chức Thượng thư kiêm tế tửu Quốc tử giám triều Mạc) đã viết một bài thơ Nôm dài 336 câu có tên "Tứ thời khúc vịnh" diễn tả cảnh đổi thay bốn mùa, trong đó có câu: "Tranh vẽ gà

cửa treo thiếp yếm” cho ta thấy dân gian đương thời đã có thú chơi tranh và treo tranh.

Sang **thế kỷ XVIII - XIX**, tranh dân gian đã dẫn đi vào giai đoạn ổn định và phát triển mạnh mẽ. **Nghề làm tranh** được lan truyền, phổ biến rộng rãi đến nhiều địa phương để từ đó thêm những dòng tranh mới xuất hiện, được gọi tên theo địa danh nơi sản xuất và có phong cách riêng của mình. Nét riêng của mỗi dòng tranh thể hiện ngay từ quy trình làm tranh cũng như trong mỗi đường nét của tranh. Đó là sự khác biệt giữa kỹ thuật khắc ván in, kỹ thuật vẽ, nguyên liệu làm tranh, cách pha chế tạo màu sắc riêng...

Dòng tranh Đông Hồ xuất xứ từ **làng Mái tóc làng Đông Hồ**, huyện Thuận Thành, tỉnh **Bắc Ninh** – một làng cổ bên bờ sông Đuống nổi tiếng bao đời nay với nghề làm vàng mã và tranh mộc bản: “Hỡi cô thắt bao lưng xanh, Có về làng Mái với anh thì về / Làng Mái có lịch có lề / Có ao tắm mát, có nghề làm tranh / Nàng về nàng ở với anh / Cùng nhau vẽ, khắc in tranh Lợn, Gà.”



“Đám cưới chuột” - Tranh Đông Hồ

Nhìn chung, tranh Đông Hồ gồm 5 loại chính là tranh thờ, tranh lịch sử, tranh chúc tụng, tranh sinh hoạt và tranh truyện, với rất nhiều mẫu mã phong phú. Màu in tranh chỉ dùng các loại màu chế từ sản vật có trong tự nhiên. Các màu chính (còn gọi là màu thuốc cái) như Đen: chế từ than lá tre già, qua công đoạn đốt, ngâm, xay nhuyễn và lọc; Vàng: chế từ hoa hòe; Xanh: chế từ lá trà; Đỏ: chế từ hoa hiên; Nâu đỏ: chế từ son đá mềm được mài, giã nhỏ, rây kỹ và ngâm nhuyễn; Trắng: chế từ vỏ sò, vỏ điệp được làm ải, xay nhỏ và ủ... Tranh Đông Hồ không dùng tay vẽ thêm như các dòng tranh khác mà đều in qua các bản khắc gỗ (ván). Ngoài ván in nét đen chủ đạo còn có các ván in màu. Tờ tranh có bao nhiêu màu thì in bấy nhiêu lần ván màu. Màu in trước, nét in sau.

Tranh Đông Hồ được in trên một loại giấy đặc biệt gọi là tờ điệp. Ngày xưa ở làng Đông Hồ có những nhóm người chuyên lên rừng tước vỏ cây dó. Vỏ dó được giã nhuyễn, ninh kỹ, hớt lấy những sợi tơ mềm như mạng nhện. Sợi tơ đan dệt nên tờ giấy xốp, dai, mềm mại như lụa, gọi là giấy dó. Lại có những nhóm khác ra miền biển tìm mua vỏ sò, hến, trai, điệp... đem về nung để được một chất liệu vụn như cám và có màu óng ánh gọi là điệp. Điệp trộn với hồ nếp quét lên giấy dó thành tờ điệp. Từ màu đến giấy đều bằng các chất liệu tự nhiên ấy đã làm nên sắc màu kỳ diệu, độc đáo của bức tranh dân gian Đông Hồ.

Dòng tranh Hàng Trống được làm chủ yếu ở các phố Hàng Trống, Hàng Nón... của **Hà Nội**. Tranh

Hàng Trống có phần nổi trội hơn về thể loại tranh thờ. Các gam màu chủ yếu là lam, hồng, đôi lúc có thêm lục, đỏ, da cam, vàng... Màu sắc trong tranh được tạo nên từ những nguyên liệu đơn giản, dân dã: màu đen làm từ tro rơm nếp hay tro lá tre được đốt và ủ kỹ; màu vàng tạo nên từ hoa hòe; màu chàm từ các nguyên liệu của rừng núi; màu son của sỏi đồi tán nhuyễn. Những màu sắc đó được pha với dung dịch hồ nếp tạo cho tranh Hàng Trống một vẻ óng ả và trong trẻo mà các loại màu hiện đại không thể nào có được.



“Múa sư tử” - Tranh Hàng Trống

Về mặt kỹ thuật, tranh Hàng Trống không in tất cả bằng ván khắc như tranh Đông Hồ mà chỉ “nửa in nửa vẽ,” nghĩa là chỉ in ván nét lấy hình, sau đó tô vẽ lại bằng tay. Nghệ nhân dùng bút lông mềm rộng bản, một nửa ngọn bút chấm màu, nửa kia chấm nước lã, tô tranh theo kỹ thuật “vờn” màu nên luôn tạo được những chuyển sắc đậm nhạt, tinh tế, vì thế màu sắc, đường nét của tranh rất uyển chuyển, đáp ứng thị hiếu thẩm mỹ của khách mua tranh nơi Kê chợ.

Tranh Hàng Trống in trên giấy dó bồi dày hay giấy báo khổ rộng. Có những tranh bộ khổ to và dài, thường bồi dày, hai đầu trên dưới lồng cán tre để tiện treo, phù hợp với những ngôi nhà thành thị.

Tranh Kim Hoàng là dòng tranh ra đời từ sự hợp nhất hai làng nghề Kim Bảng và Hoàng Bảng (xứ Đoài, Hà Tây) vào đầu thế kỷ XVIII. Dân làng thường làm tranh từ **rằm** tháng 11 âm lịch cho tới **Tết Nguyên Đán**. Điểm khác biệt của dòng tranh này là không sử dụng **giấy in quét điệp** như tranh Đông Hồ mà cũng không sử dụng giấy xuyến như tranh Hàng Trống mà in trên giấy đỏ, giấy hồng điều hay giấy Tàu vàng. Màu sử dụng chủ yếu là màu bột pha keo và tô vẽ thêm bằng tay.

Tranh làng Sình (nằm ven sông Hương, Huế) chủ yếu là tranh phục vụ cho việc thờ cúng, với khoảng hơn 50 đề tài phản ánh tín ngưỡng cổ sơ, cầu mong người yên, vật thịnh... Tranh có nhiều cỡ khác nhau tùy thuộc vào khổ giấy dó thông dụng, ứng với nó là các kiểu in vẽ khác nhau. In tranh khổ lớn thì đặt bản khắc nằm ngửa dưới đất, dùng một chiếc phết là một mảnh vỏ dừa khô đập dập một đầu, quét màu đen lên trên ván in. Sau đó phủ giấy lên trên, dùng miếng xơ mướp xoa đều cho ăn màu rồi bóc giấy ra. Với tranh nhỏ thì đặt giấy từng tập xuống dưới rồi lấy ván in đập lên. Bản in đen chờ cho khô thì đem tô màu.

Điểm nổi bật trong tranh làng Sình là đường nét và bố cục còn mang tính thô sơ, chất phác một cách

hồn nhiên. Màu sắc trong tranh làng Sình tuy không có độ vờn tía đậm nhạt như tranh Hàng Trống nhưng mỗi màu đều có chỗ cố định trên tranh, tạo nên hòa sắc phù hợp với ý nghĩa từng bức tranh.

Thú chơi tranh Tết

Tranh dân gian ra đời để phục vụ đời sống văn hóa - tinh thần của nhân dân, phục vụ việc thờ cúng, trang hoàng trong lễ tết. Theo quan niệm truyền thống của người Việt, trong nhà vào dịp Tết thường phải có tranh treo để cảnh sắc thêm vui tươi, rực rỡ, con người thêm sáng khoái, giàu sức sống và xua đi những điều đen tối, rủi ro. Trước kia tranh được bán chủ yếu vào dịp **Tết Nguyên Đán**, người dân nông thôn mua tranh về dán trên tường, hết năm lại lột bỏ, dùng tranh mới.

Đề tài của tranh Tết hết sức phong phú, đa dạng, phản ánh từ những gì gần gũi, thân thiết nhất với đời sống thường nhật của người dân nơi thôn dã như con gà, đàn lợn, ông đồ, đám cưới, hái dừa, đánh ghen, chơi đu, đấu vật, bịt mắt bắt dê... đến những điều thiêng liêng, cao quý như tranh Sơn tinh Thủy tinh, Phù Đổng thiên vương, Bà Trưng, Bà Triệu, Tiến tài, Tiến lộc, Vinh hoa, Phú quý... Tranh Tết chính là hình ảnh cô đọng của sinh hoạt hàng ngày. Tranh Tết còn thể hiện những ước vọng về một cuộc sống thuận hòa, khỏe mạnh, hạnh phúc... cùng những khát khao hướng tới Chân-Thiện-Mỹ.

Tranh Tết có đủ loại, dùng cho nhiều đối tượng và mục đích. Các gia đình ở thành thị thích treo tranh bộ 2 bức – Nhị bình (hình chim công múa hay cá chép trông trắng), bộ 4 bức – Tứ bình (hình mai, lan, cúc, trúc tượng trưng cho bốn mùa hoặc bốn cô gái chơi đàn, thổi sáo, gõ phách, ca hát). Nhiều người chuộng tranh vẽ cảnh trong các pho truyện Tàu nổi tiếng như Chinh đông - Chinh tây, Tam quốc diễn nghĩa... Các gia đình nông dân thích treo những bức tranh cổ truyền thuộc nhiều đề tài, thỏa mãn đồng thời nhiều nhu cầu. Ngoài cổng nhà thường dán 2 bức tranh: một bên là Ông Tiến Tài, bên kia là Ông Tiến Lộc, trang phục kiểu quan văn, mặt hồng hiên từ, mỗi vị mang một tấm biển đề chữ Tiến tài, Tiến lộc, với mong ước năm mới sẽ làm ăn phát đạt. Có nhà dán cặp tranh thần Vũ Đình và Thiên Ất, đều mặc võ phục, cầm long đao, mặt đỏ, mắt xếch, trông rất uy nghi, với mong ước năm mới ma quỷ sẽ sợ, không dám đến quấy nhiễu.

Bên trong nhà thường treo, dán nhiều tranh hiên lành và ngộ nghĩnh hơn. Tranh Gà trống sặc sỡ và oai vệ, tượng trưng cho 5 đức tính quý báu: văn, vũ, nhân, dũng, tín. Tranh Gà đàn và Lợn đàn thể hiện mong ước của nhà nông về một cuộc sống no ấm, gia đình đông vui, hòa thuận. Tranh Hứng dừa như nụ cười tinh nghịch của người con trai trước sự hờ hênh vô tình của người con gái. Còn tranh Trạng chuột vinh quy hay Đám cưới chuột lại là một minh chứng sống động và hóm hỉnh cho quan hệ mạnh hiếp yếu trong xã hội. Bức tranh diễn tả một đám rước quan Trạng chuột vinh quy rất vui. Cũng kèn trống, cờ quạt, mũ mấn, cân đai chỉnh tề, “chuột chàng” cưỡi ngựa hồng đi trước, “chuột nàng” ngồi kiệu theo sau. Đám rước tiến hành trong không khí trang nghiêm, nhưng thực ra họ nhà chuột vẫn có vẻ lo sợ, thấp thỏm, ngơ ngác, mắt lăm lăm lét nhìn trước nhìn sau. Thực tế chuột rất sợ mèo, không phải là kẻ dễ dàng để chúng đi lại tự do, nghênh ngang như vậy. Nên muốn được yên thân thoát khỏi nanh vuốt “mèo già,” họ nhà chuột đã phải trình tọng kèn trống rước lễ vật dâng biếu chú mèo đang vểnh râu, trừng mắt ngồi chờ, nào là chim câu béo, cá chép to là những thứ mèo ưa thích nhất, nhưng đồng thời cũng là những lễ vật người dân lao động xưa thường phải đem biếu xén đút lót cho bọn cường hào quan lại!

Loại tranh lịch sử như Trưng Trắc cưỡi voi đuổi giặc, Ngô Quyền đánh quân Nam Hán, Đinh Bộ Lĩnh cờ lau tập trận... cũng rất được ưa chuộng trong dịp Tết vì nó tạo cảm giác hùng tráng và linh

thiên, hướng con người về nguồn cội. Nhà nào nhiều trẻ con thì thường chơi các tranh Phú quý (hình đứa bé tóc trái đào, đang giữ con vịt), Vinh hoa (hình đứa bé đang ôm gà trống), Thất đồng (7 cậu bé hồn nhiên hái quả), Tứ tôn vạn đại (4 em bé nô đùa với những dây bầu trĩu quả)...

Đến hẹn lại lên, cứ khoảng tháng 7, tháng 8 hàng năm là các làng tranh đã tất bật chuẩn bị cho mùa tranh Tết. Khắp thôn làng rực rỡ sắc màu của giấy điệp, không một mảnh đất trống nào mà không được dân làng tận dụng để phơi giấy: từ sân nhà, sân đình, ven ngõ xóm, đường làng, dọc theo triền đê cho đến các nóc nhà, nóc bếp... Không khí trong làng rộn rạo từ sáng đến tối suốt mấy tháng liền như thế.

Thời điểm chợ tranh hoạt động nhộn nhịp nhất là vào các phiên tháng Chạp. Bà con, lái buôn, du khách từ khắp nơi đổ về thăm thú, xem tranh, mua tranh đông vui, tấp nập như trảy hội. Người đi sắm hàng Tết thường không bao giờ bỏ qua mẹt hàng tranh. Chỉ cần vài xu lẻ đã mua được một bức Tiến tài, Tiến lộc, Phú quý, Vinh hoa... về dán cửa nghinh Xuân. Sau phiên chợ cuối, những mớ tranh chưa bán hết được bọc kín cất đi chờ đến mùa tranh năm sau lại mang ra chợ bán.

Tranh Tết là loại hình nghệ thuật dân gian có truyền thống sản xuất và thưởng thức hàng bao thế kỷ. Tranh Tết góp phần không nhỏ vào việc bảo tồn văn hoá dân tộc, làm phong phú đời sống tinh thần của người dân Việt. Ngày nay, dù thời gian đã làm mai một, nhiều dòng tranh đã mất, các làng tranh hiện không còn ở thời kỳ cực thịnh, nhưng những giá trị to lớn của tranh dân gian vẫn còn đó, như là chứng tích một thời của xã hội Việt Nam và mãi mãi là di sản quý báu của dân tộc.